

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 7 tháng đầu năm 2018

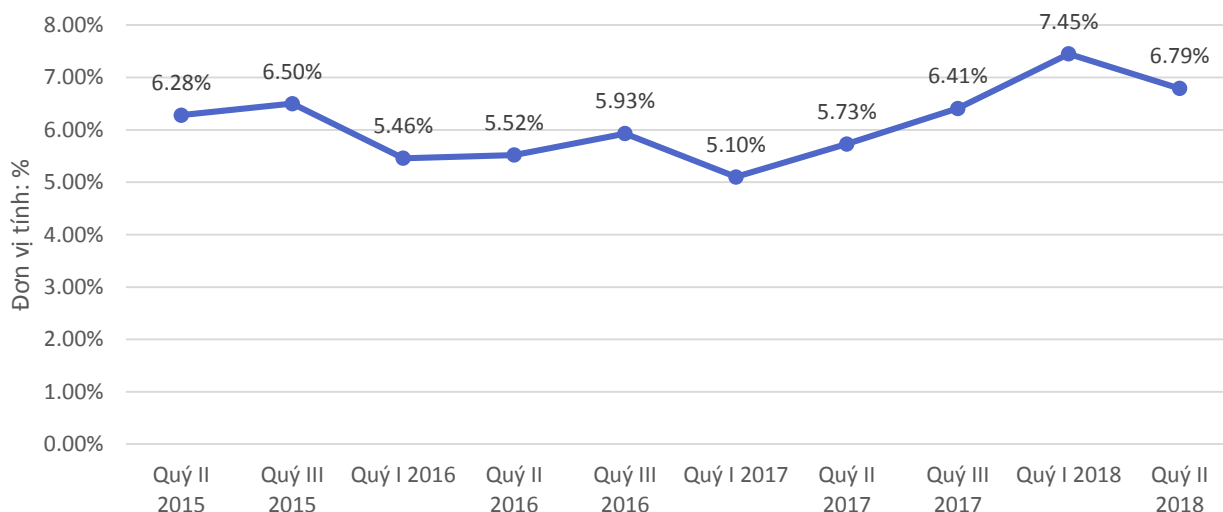
1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước (Quý I tăng 7,45%; quý II tăng 6,79%), là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 trở về đây. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%, đóng góp 9,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%, đóng góp 48,9%; khu vực dịch vụ tăng 6,90%, đóng góp 41,4%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng 6 tháng năm nay cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, trong đó ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 3,28%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm vào tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; ngành thủy sản đạt kết quả khá tốt với mức tăng 6,41%, cũng là mức tăng trưởng cao nhất 8 năm qua, đóng góp 0,21 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp tăng 5,12%, cao hơn mức tăng 4,31% của cùng kỳ năm trước nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên đóng góp 0,04 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 9,28%, cao hơn nhiều mức tăng 7,01% và 5,42% của cùng kỳ năm 2016 và năm 2017, đóng góp 3,05 điểm phần trăm vào tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Điểm sáng của khu vực này là sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 13,02% (là mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây), đóng góp 2,63 điểm phần trăm.

% GDP hàng quý

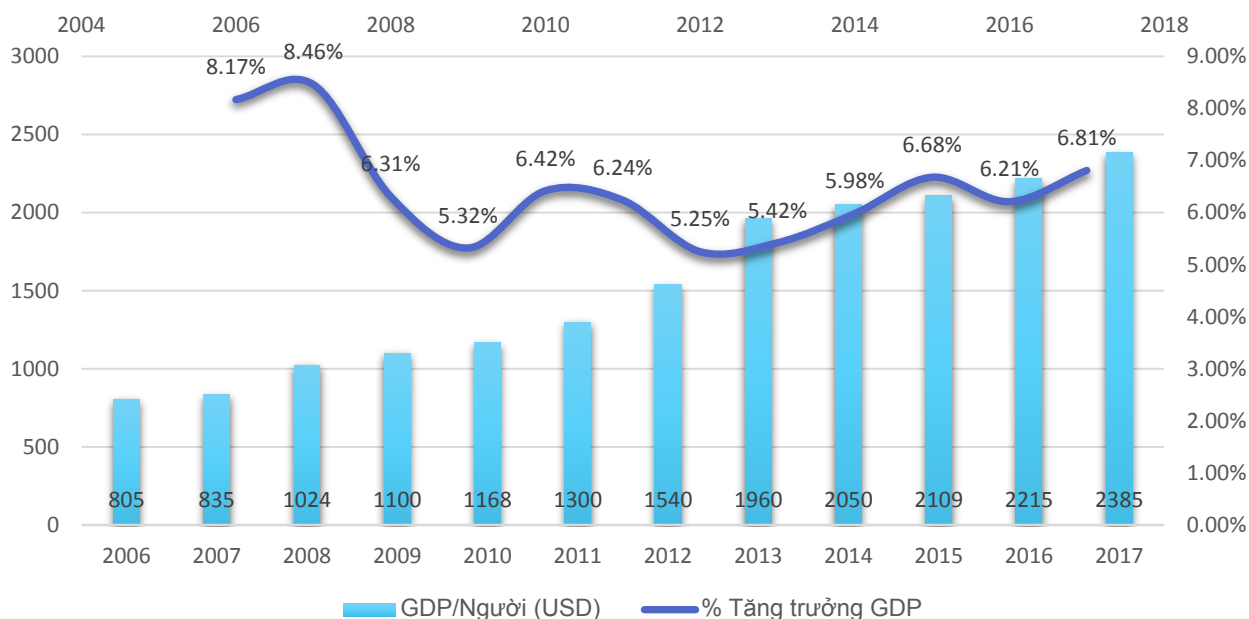


Khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm tăng 6,90%, là mức tăng trưởng cao nhất 7 năm gần đây. Bán buôn và bán lẻ tăng 8,21% so với cùng kỳ năm trước, là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực dịch vụ, cũng là ngành có đóng góp lớn nhất vào mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế (0,86 điểm phần trăm); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,58%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,02%, đóng góp 0,33 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 7,67%, đóng góp 0,25 điểm phần trăm; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 4,12%, đóng góp 0,25 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,15% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,78%; khu vực dịch vụ chiếm 41,82%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,25% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2017 là: 15,06%; 32,75%; 41,82%; 10,37%).

Xét về góc độ sử dụng GDP 6 tháng đầu năm, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,13% so với cùng kỳ năm 2017; tích lũy tài sản tăng 7,06%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,72%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,83%.

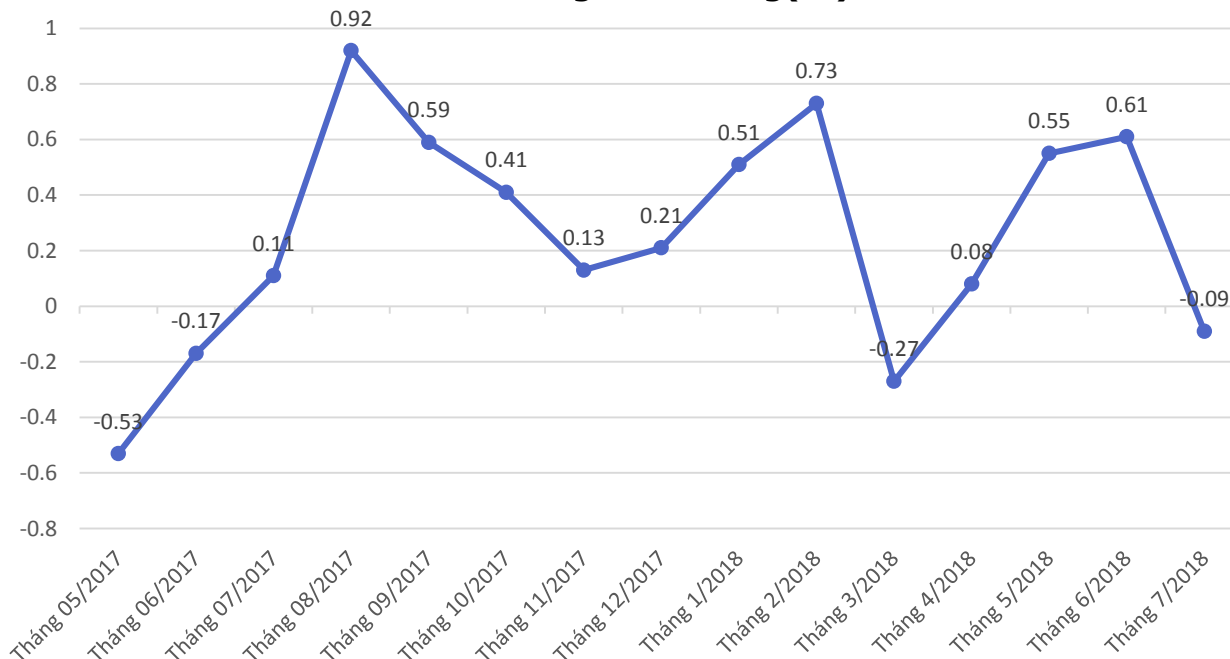
Tăng trưởng GDP và GDP/người



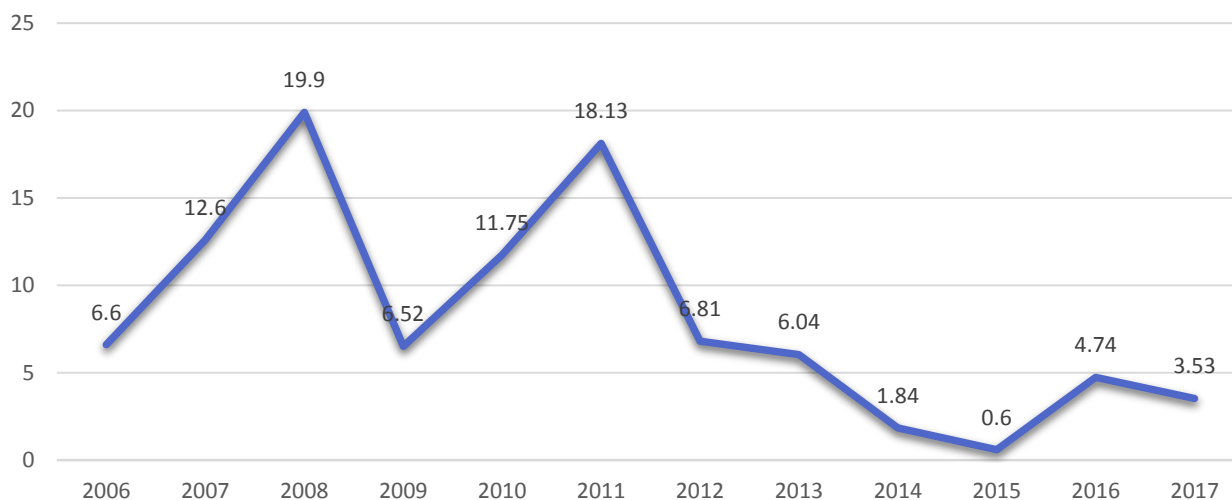
2. Lạm phát, CPI.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2018 giảm 0,09% so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức giảm cao nhất 5,85% (dịch vụ y tế giảm 7,58%) do điều chỉnh giảm giá dịch vụ y tế làm CPI chung giảm 0,29%. Nhóm giao thông giảm 0,52% chủ yếu do ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu vào thời điểm 22/6/2018 và thời điểm 23/7/2018 làm CPI chung giảm 0,05%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,05%. Các nhóm còn lại đều có chỉ số giá tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,43%, trong đó lương thực giảm 0,92% do giá gạo giảm 0,8%; thực phẩm tăng 0,87% chủ yếu do giá thịt lợn tăng 3,02% (làm CPI chung tăng 0,13%). Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,37% do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,26%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,12%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; nhóm đồ uống, thuốc lá và nhóm giáo dục cùng tăng 0,05%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,56%.

Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng (%)



% CPI theo Năm



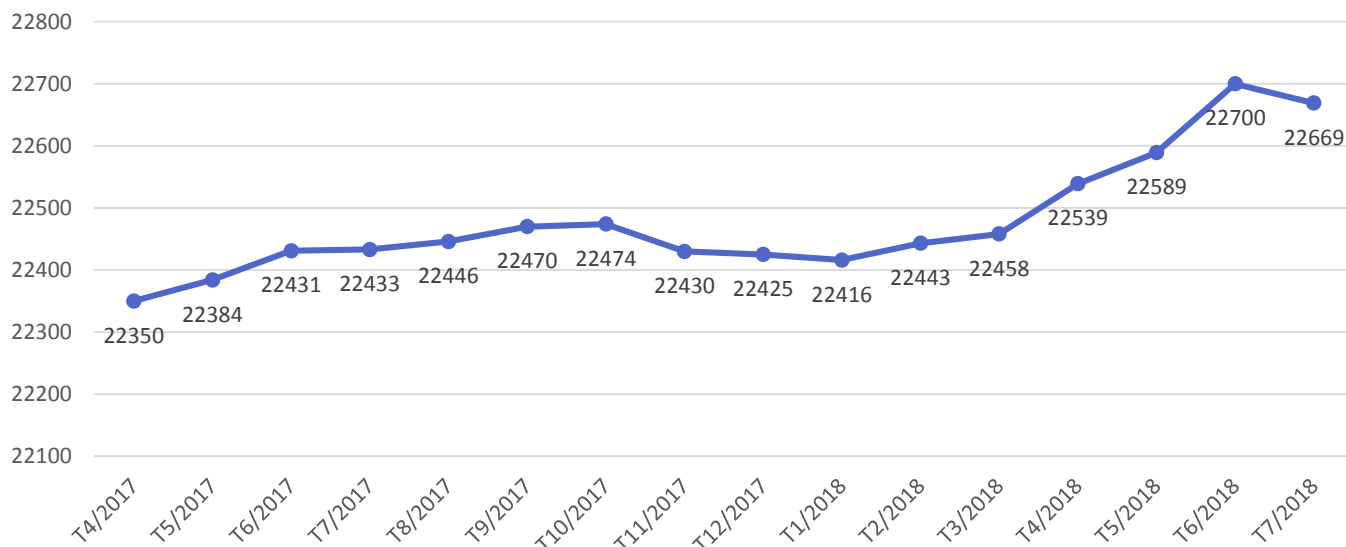
Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng năm 2018 tăng 3,45% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. CPI tháng 7/2018 tăng 2,13% so với tháng 12/2017 và tăng 4,46% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 7/2018 tăng 0,15% so với tháng trước và tăng 1,41% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng năm nay tăng 1,36% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

3. Tiên tệ, lãi suất và tỷ giá.

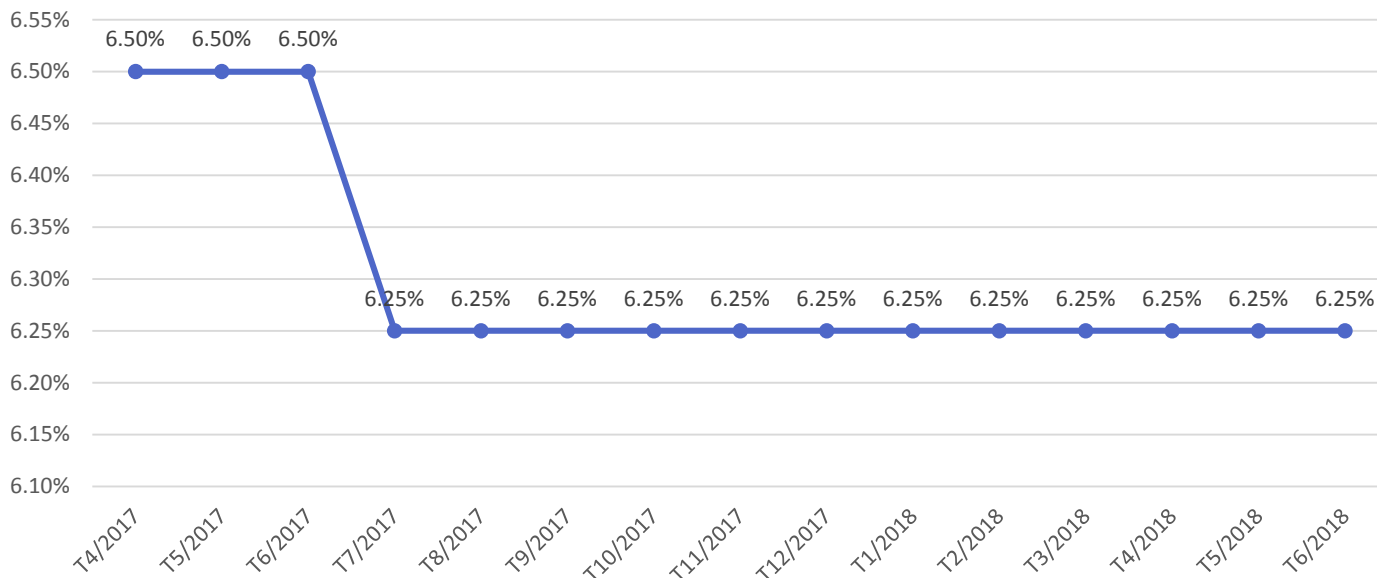
Tỷ giá trung tâm ngày 31/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.669 đồng, giảm nhẹ 31 đồng so với cuối tháng trước. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND trên chợ đen trong tháng qua tăng khá mạnh, đã có lúc vượt lên 23.480 đồng, vượt khung trần của NHNN. Tỷ giá tháng này biến động khá mạnh do đồng USD mạnh hơn các đồng tiền khác sau khi Fed tăng lãi suất lên 0,25 điểm phần trăm lần 2 vào ngày 13-6; cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung; đồng nhân dân tệ của Trung Quốc giảm mạnh kỷ lục so với đồng USD. Theo đó, ngày 23-7, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh giá bán USD từ mức 23.050 đồng/USD lên 23.273 đồng/USD để tỷ giá thị trường diễn biến phù hợp với tình hình thị trường trong nước và quốc tế; đồng thời đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ thị trường ở mức tỷ giá hợp lý.

Tỷ giá USD/VND



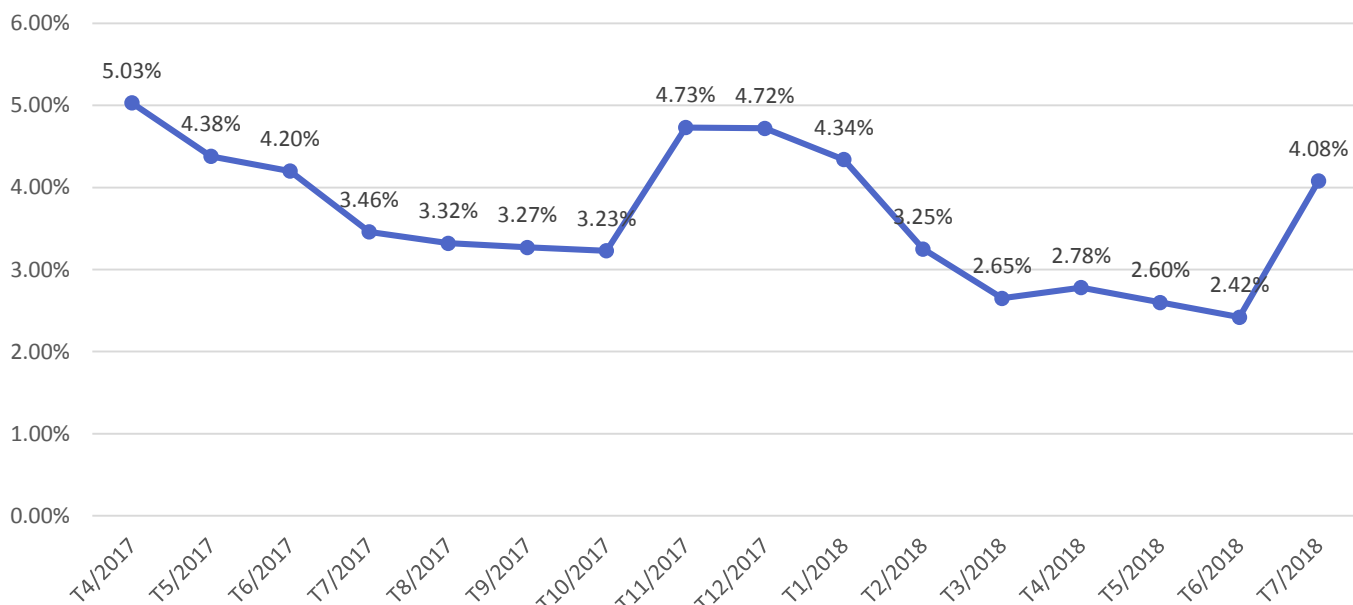
Về điều hành tỷ giá và thị trường ngoại tệ, trước mức độ biến động của thị trường ngoại tệ, Thống đốc Lê Minh Hưng khẳng định: Ngân hàng Nhà nước luôn chủ động các phương án để điều hành tỉ giá và sẵn sàng can thiệp thị trường ngoại tệ khi cung - cầu có vấn đề, bảo đảm thị trường được thông suốt, kiểm soát ổn định kinh tế vĩ mô. Và trong bối cảnh đó, đầu tháng 7 NHHH đã bắt đầu bán USD cho các NHTM nhằm ổn định tỷ giá.

Lãi Suất Tái Cấp Vốn



Về lãi suất liên ngân hàng sau nhiều tháng duy trì ở mức thấp, thì trong tháng 7 vừa qua đã có mức tăng khá mạnh về cuối tháng. Lãi suất liên ngân hàng 3 tháng của Việt Nam đã tăng lên 4,08% vào ngày 30/07/2018, từ mức 2,42% vào ngày 30/06/2018.

Lãi Suất Liên Ngân Hàng



4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

Nông nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung vào gieo trồng lúa mùa, chăm sóc vụ hè thu và thu hoạch lúa hè thu sớm. Tính đến ngày 15/7, cả nước đã gieo cấy được 1.000,5 nghìn ha lúa mùa, bằng 94,7% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 838 nghìn ha, bằng 93,4%; các địa phương phía Nam gieo cấy 162,5 nghìn ha, bằng 102,1%.

Đến trung tuần tháng Bảy, cả nước gieo cấy được 2.050,1 nghìn ha lúa hè thu, bằng 99,7% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 174,4 nghìn ha, bằng 100,6%; các địa phương phía Nam đạt 1.875,7 nghìn ha, bằng 99,6%, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.602,5 nghìn ha, bằng 99,6%. Hiện nay trà lúa hè thu sớm đã cho thu hoạch với diện tích đạt 462,4 nghìn ha, bằng 79,6% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 450,6 nghìn ha, bằng 79,3%. Diện tích thu hoạch trà lúa hè thu sớm năm nay giảm so với cùng kỳ năm 2017 do mưa lớn trên diện rộng ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch.

Chăn nuôi trâu, bò và gia cầm nhìn chung ổn định, dịch bệnh được kiểm soát. Chăn nuôi lợn những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn trong khâu tiêu thụ nhưng từ tháng Tư giá thịt lợn hơi đã tăng trở lại và hiện đang ở mức 46.000 đồng/kg - 50.000 đồng/kg, là mức giá người chăn nuôi có lãi. Tính đến tháng Bảy, đàn trâu cả nước giảm 1,2%; đàn bò tăng 2,3%; đàn gia cầm tăng 5,4%; đàn lợn giảm 2,8%. Đến ngày 25/7/2018, cả nước không còn dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

Lâm Nghiệp:

Trong tháng Bảy, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 14,2 nghìn ha, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 6,2 triệu cây, giảm 0,3%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.042 nghìn m³, tăng 5,4%; sản lượng củi khai thác đạt 1,7 triệu ste, giảm 0,6%.

Trong 7 tháng năm 2018, diện tích rừng bị thiệt hại là 720,3 ha, giảm 25,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 279,3 ha, giảm 27,9%; diện tích rừng bị chặt phá là 414 ha, giảm 24,1%.

Thủy sản:

Trong tháng Bảy, sản lượng thủy sản cả nước ước tính đạt 713,1 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 500,5 nghìn tấn, tăng 5,9%; tôm đạt 104,2 nghìn tấn, tăng 10,6%; thủy sản khác đạt 108,4 nghìn tấn, tăng 2,5%.

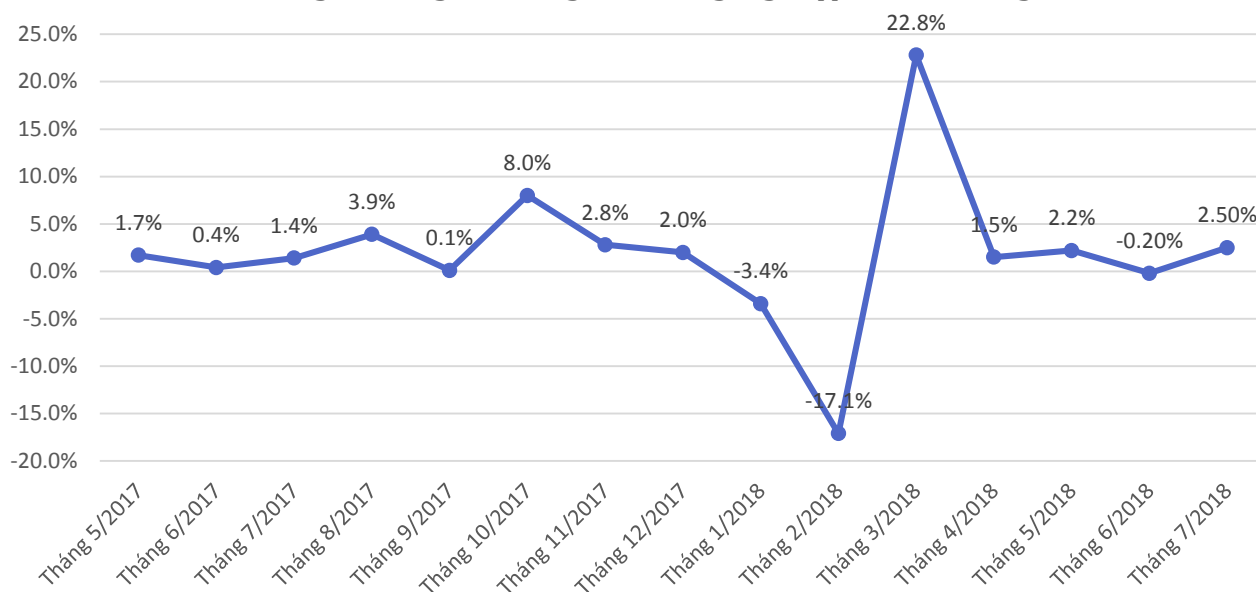
Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 376,7 nghìn tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 243 nghìn tấn, tăng 6,2%; tôm đạt 89,6 nghìn tấn, tăng 12%.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 7/2018 ước tính đạt 336,4 nghìn tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 257,5 nghìn tấn, tăng 5,6%; tôm đạt 14,6 nghìn tấn, tăng 2,8%.

Tính chung 7 tháng năm 2018, sản lượng thủy sản ước tính đạt 4.274,2 nghìn tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.170,2 nghìn tấn, tăng 6,5%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.104 nghìn tấn, tăng 5% (sản lượng khai thác biển đạt 2.001,7 nghìn tấn, tăng 5,2%).

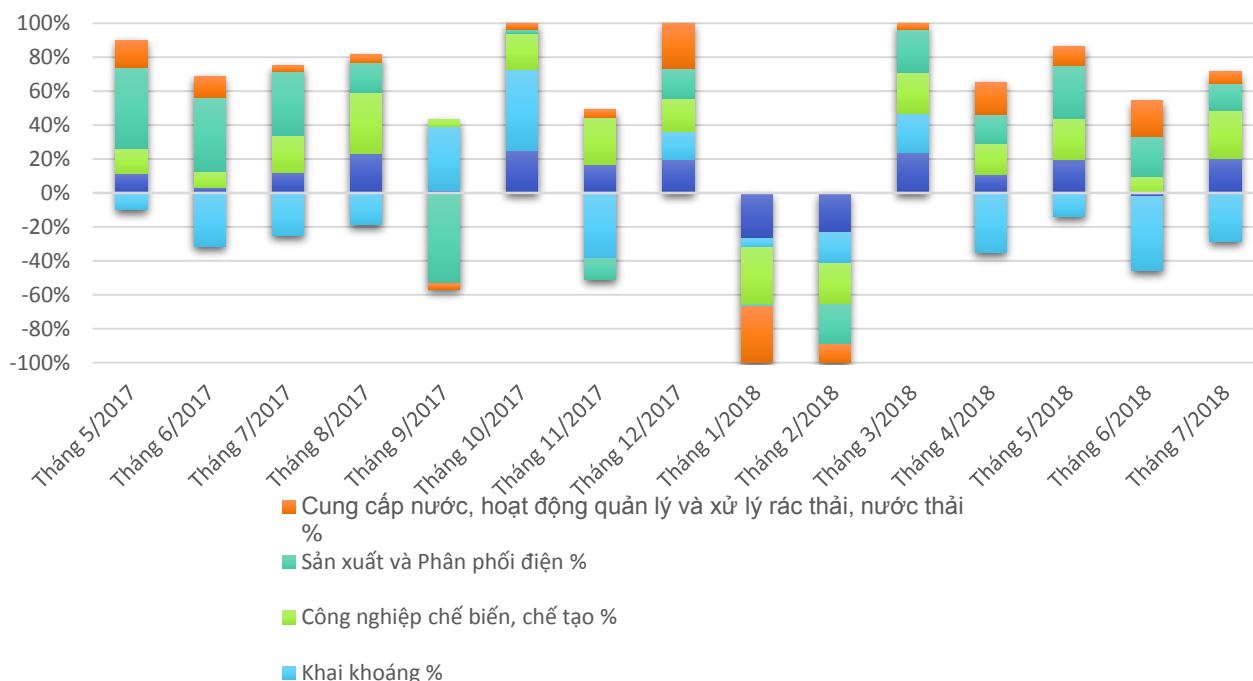
5. Sản xuất công nghiệp.

Tăng trưởng toàn ngành công nghiệp theo tháng



Sản xuất công nghiệp trong tháng đạt mức tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Bảy ước tính tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 2,8%; ngành chế biến, chế tạo tăng 16,6%; sản xuất và phân phối điện tăng 12,2%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,6%.

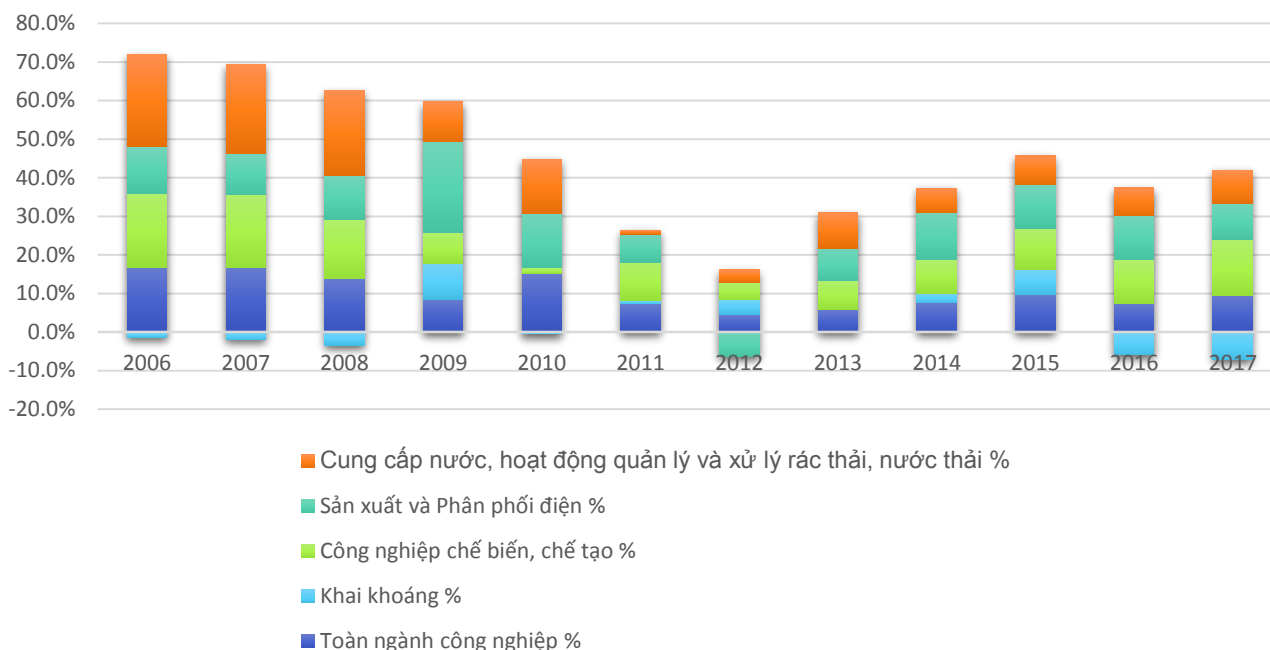
Chỉ số sản xuất công nghiệp



Tính chung 7 tháng năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,1% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo duy trì tốc độ tăng trưởng cao 13,1%, đóng góp 9,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,7%, đóng góp 1 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,6%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng

giảm 0,5%, làm giảm 0,1 điểm phần trăm mức tăng chung.

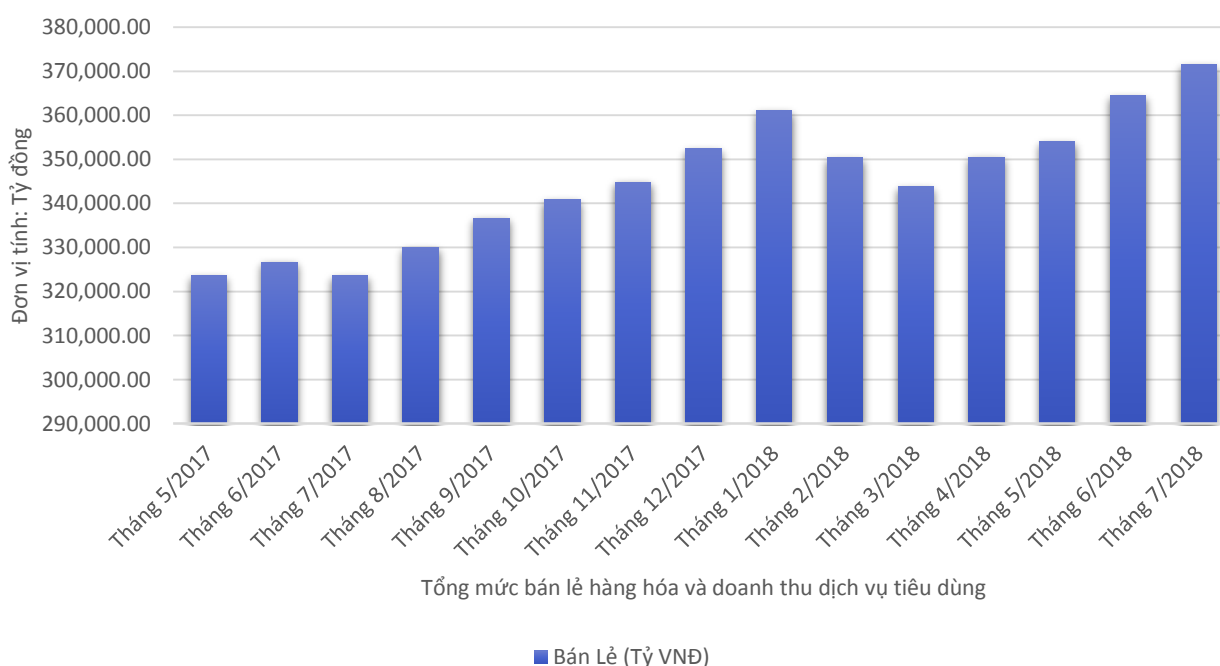
Chỉ số công nghiệp theo năm



6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Hoạt động thương mại dịch vụ 7 tháng năm nay tiếp tục xu hướng tăng khá, sức mua tiêu dùng tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy ước tính đạt 371,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước.

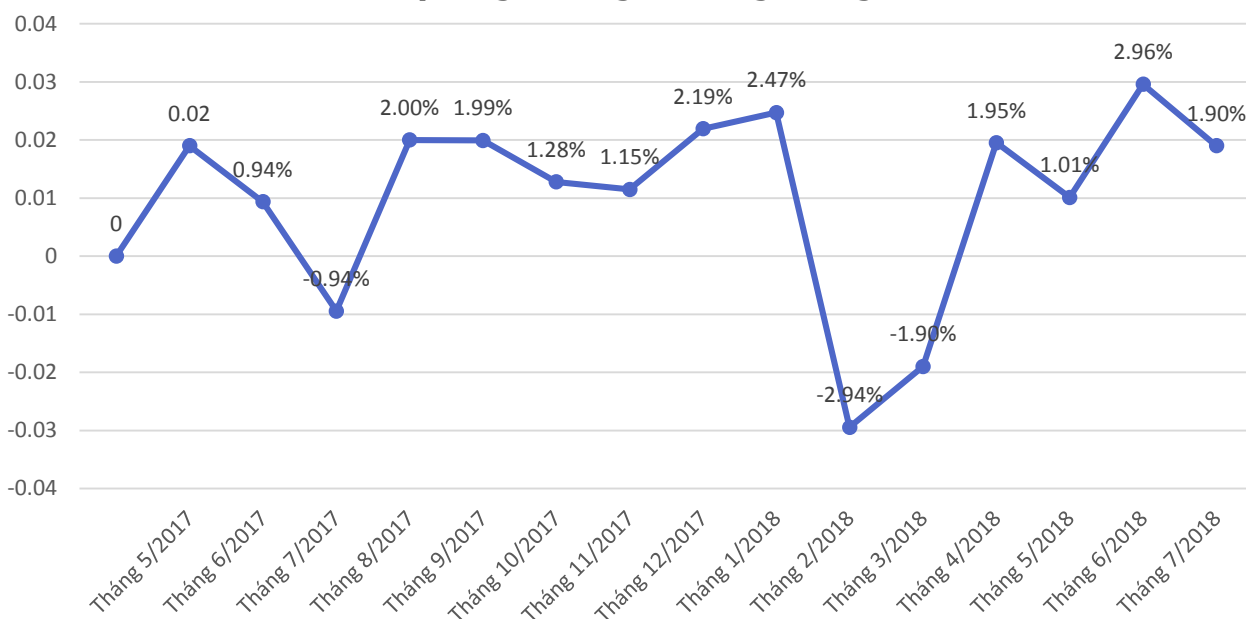
Doanh số bán lẻ hàng tháng



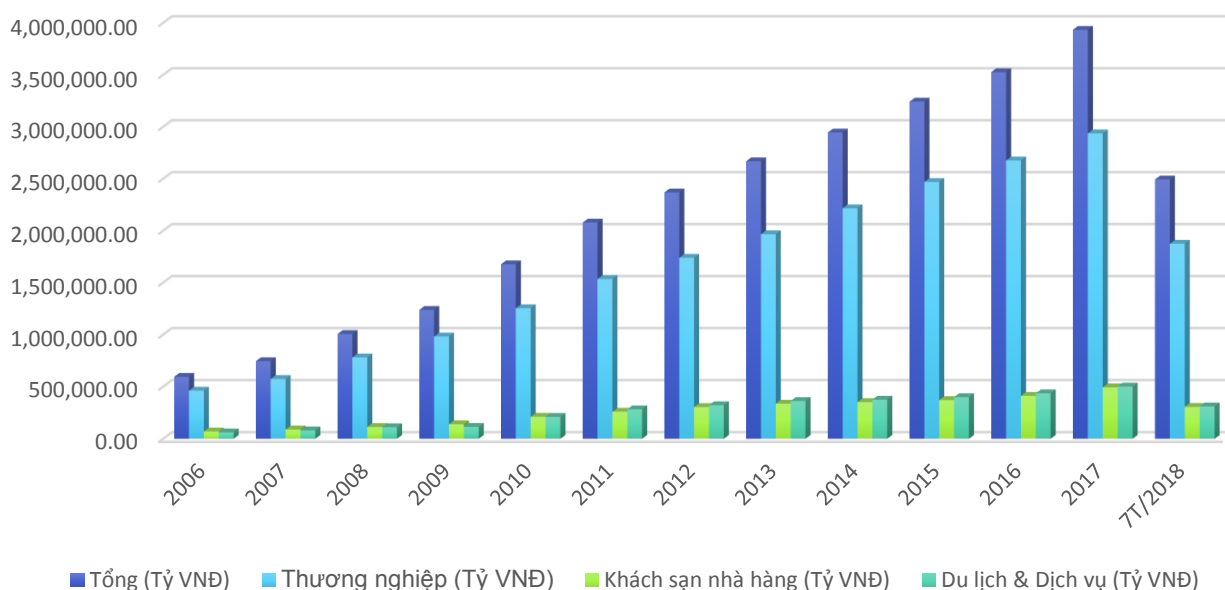
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

■ Bán Lẻ (Tỷ VNĐ)

Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng



Bán lẻ Theo năm



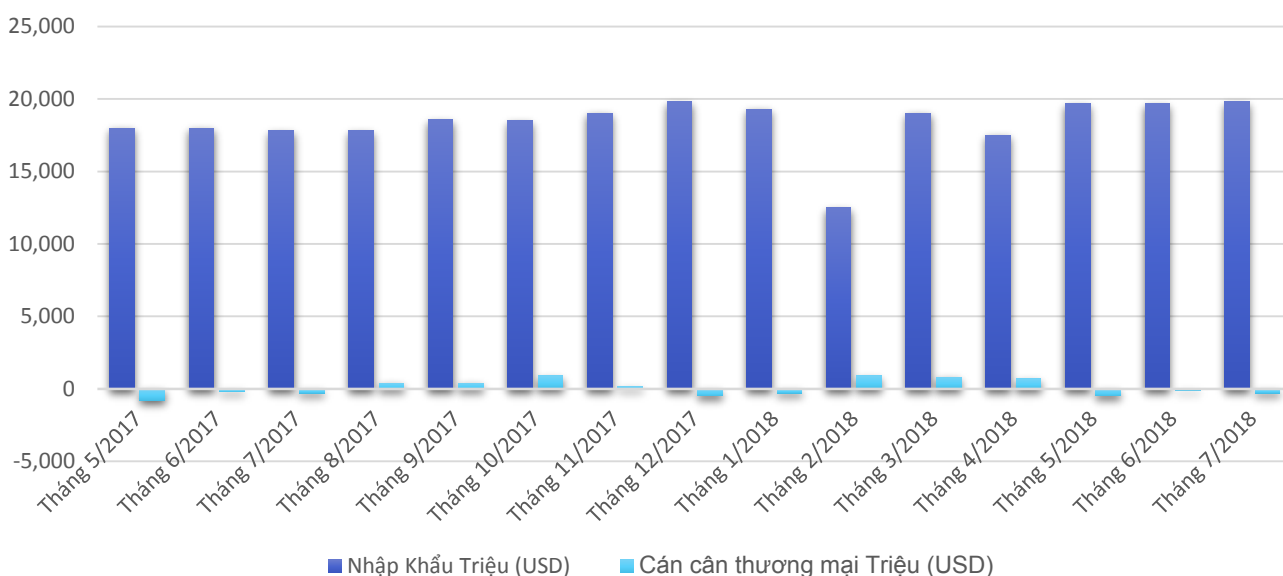
Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 7 tháng năm nay ước tính đạt 1.875 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,2% tổng mức và tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 7 tháng ước tính đạt 306,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,3% tổng mức và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành 7 tháng năm nay ước tính đạt 23,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng mức và tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác 7 tháng ước tính đạt 288,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,6% tổng mức và tăng 9% so với cùng kỳ năm 2017.

7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

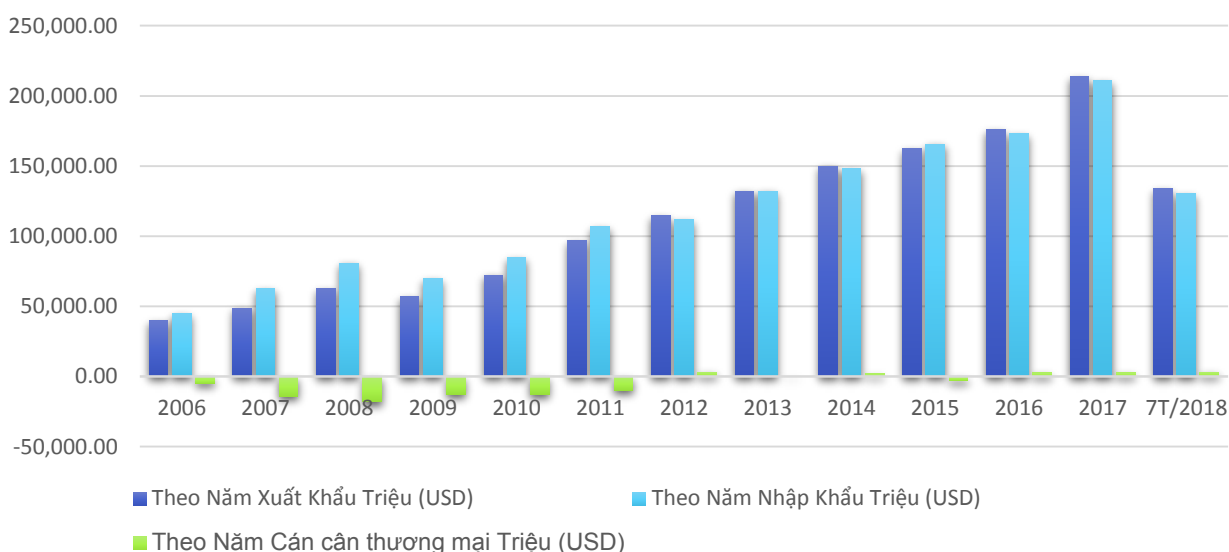
Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 6/2018 đạt 19.845 triệu USD, cao hơn 245 triệu USD so với số ước tính, trong đó hàng dệt may cao hơn 245 triệu USD; điện thoại và linh kiện cao hơn 120 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng cao hơn 58 triệu USD; sắt thép cao hơn 45 triệu USD; xăng dầu cao hơn 27 triệu USD; thủy sản cao hơn 14 triệu USD. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 7/2018 ước tính đạt 19,50 tỷ USD, giảm 1,7% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5,85 tỷ USD, giảm 2,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 13,65 tỷ USD, giảm 1,2%.

Tính chung 7 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 133,69 tỷ USD, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 39,03 tỷ USD, tăng 18,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 94,66 tỷ USD (chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 14%.

Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại theo tháng



Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại



Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 6/2018 đạt 19.046 triệu USD, thấp hơn 654 triệu USD so với số ước tính, trong đó rau quả thấp hơn 21 triệu USD; sợi dệt thấp hơn 28 triệu USD; hóa chất thấp hơn 33 triệu USD; chất dẻo thấp hơn 35 triệu USD; kim loại thường thấp hơn 40 triệu USD; sản phẩm chất dẻo thấp hơn 45 triệu USD; sắt thép thấp hơn 77 triệu USD; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép thấp hơn 88 triệu USD; vải thấp hơn 162 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng thấp hơn 197 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Bảy ước tính đạt 19,8 tỷ USD, tăng 4% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,2 tỷ USD, tăng 1,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11,6 tỷ USD, tăng 5,9%.

Tính chung 7 tháng, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 130,63 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 54,16 tỷ USD, tăng 12,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 76,47 tỷ USD, tăng 8,5%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Sáu xuất siêu 799 triệu USD. Tháng Bảy ước tính nhập siêu 300 triệu USD. Tính chung 7 tháng cán cân thương mại hàng hóa vẫn duy trì xuất siêu với 3,1 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15,1 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 18,2 tỷ USD. Điều chú ý là tình hình chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc ngày càng căng thẳng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong thời gian tới.

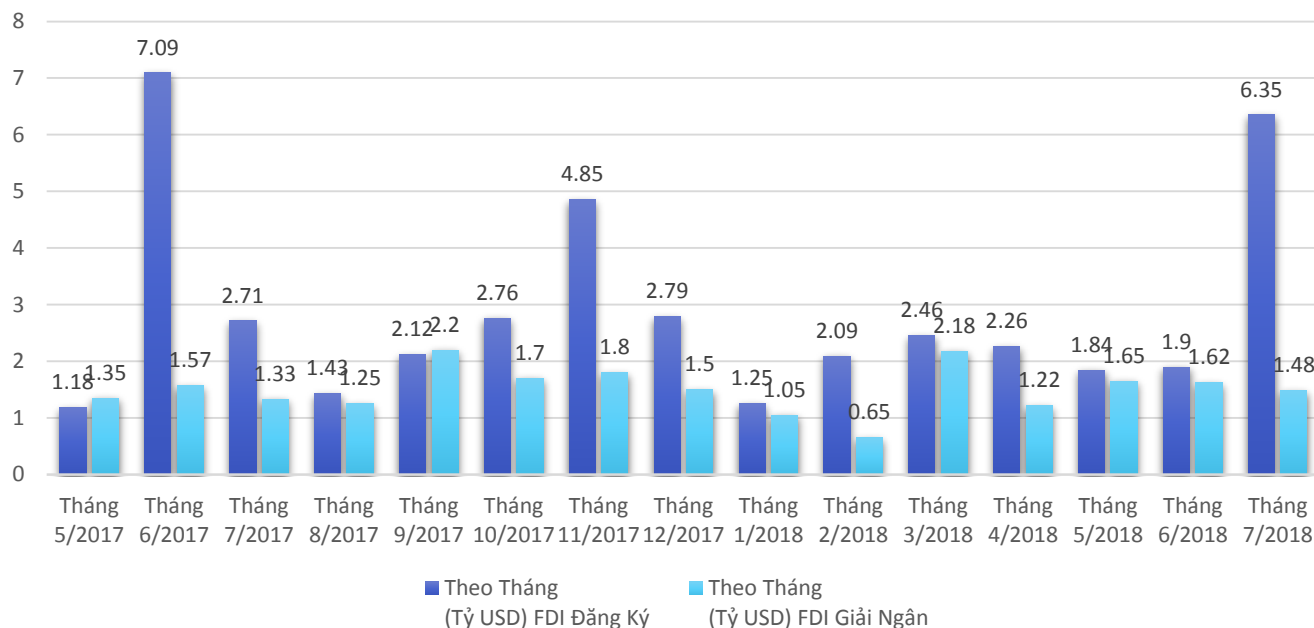
8. Đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Bảy ước tính đạt 29,2 nghìn tỷ đồng, bao gồm: Vốn trung ương 5,4 nghìn tỷ đồng; vốn địa phương 23,8 nghìn tỷ đồng. Tính chung 7 tháng năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 153,7 nghìn tỷ đồng, bằng 44,5% kế hoạch năm và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2017 bằng 45,2% và tăng 6,4%).

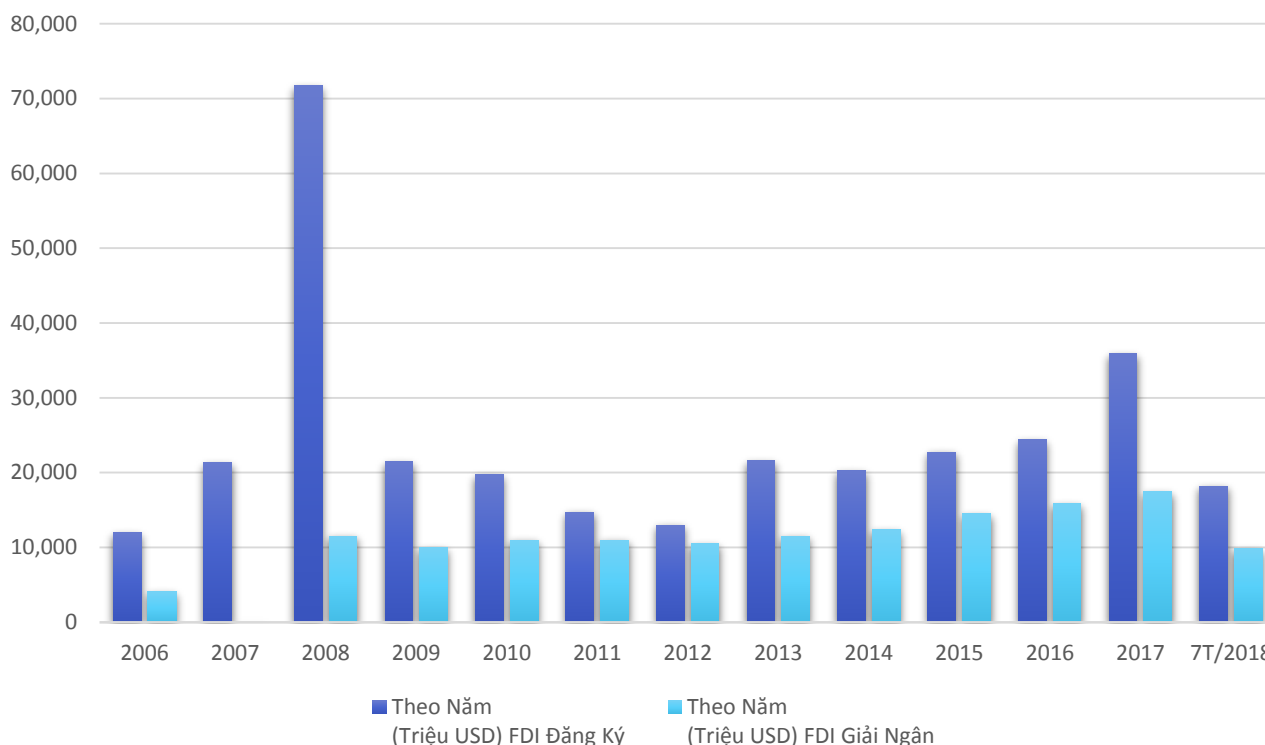
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng Bảy cao hơn tháng trước và cùng kỳ năm trước nhưng nhìn chung tình hình giải ngân và thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước trong 7 tháng năm nay vẫn còn chậm. Các Bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, bảo đảm kế hoạch đề ra.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/7/2018 thu hút 1.656 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 13.205,4 triệu USD, tăng 20,2% về số dự án và tăng 2,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, có 627 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 4.947,2 triệu USD, giảm 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 7 tháng đạt 18.152,6 triệu USD, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 7 tháng năm nay ước tính đạt 9,85 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 7 tháng năm 2018 còn có 3.311 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 4,79 tỷ USD, tăng 53,3% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 475 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 1,64 tỷ USD và 2.836 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 3,15 tỷ USD.

FDI Tháng



FDI hàng năm



Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 7 tháng năm nay có 81 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn của phía Việt Nam là 238,3 triệu USD; 21 dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm là 41,3 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 7 tháng năm 2018 đạt 279,6 triệu USD, trong đó lĩnh vực tài chính, ngân hàng đạt 105,8 triệu USD, chiếm 37,8% tổng vốn đầu tư; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 63,8 triệu USD, chiếm 22,8%; lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 45,5 triệu USD, chiếm 16,3%.

9. Thu chi ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2018 ước tính đạt 681,6 nghìn tỷ đồng, bằng 51,7% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 540,1 nghìn tỷ đồng, bằng 49,1%; thu từ đầu thô đạt 31,7 nghìn tỷ đồng, bằng 88,2%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 107,8 nghìn tỷ đồng, bằng 60,2%. Trong thu nội địa, thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 74 nghìn tỷ đồng, bằng 44,5% dự toán năm; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể đầu thô) 87,7 nghìn tỷ đồng, bằng 39,4%; thu thuế công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài Nhà nước 107,1 nghìn tỷ đồng, bằng 49,1%; thu thuế thu nhập cá nhân 53,2 nghìn tỷ đồng, bằng 54,9%; thu thuế bảo vệ môi trường 22,9 nghìn tỷ đồng, bằng 46,9%; thu tiền sử dụng đất đạt 84,8 nghìn tỷ đồng, bằng 98,7%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2018 ước tính đạt 717,5 nghìn tỷ đồng, bằng 47,1% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 494,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,5%; chi đầu tư phát triển đạt 150 nghìn tỷ đồng, bằng 37,5%; chi trả nợ lãi 67,2 nghìn tỷ đồng, bằng 59,7%.

10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Trong tháng Bảy, cả nước có 11.262 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 122,1 nghìn tỷ đồng, giảm 7,8% về số doanh nghiệp và giảm 7,6% về số vốn đăng ký so với tháng trước[5]; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 10,8 tỷ đồng, tăng 0,2%; tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới là 115 nghìn người, tăng 19,9%.

Tính chung 7 tháng, cả nước có 75.793 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 771,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% về số doanh nghiệp và tăng 11,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017[6]; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,2 tỷ đồng, tăng 7,4%. Nếu tính cả 1.460,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung thêm vào nền kinh tế trong 7 tháng năm 2018 là 2.231,5 nghìn tỷ đồng.

Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong 7 tháng năm 2018 là 59.910 doanh nghiệp, tăng 38,4% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 19.994 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 26% và 39.916 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, tăng 45,6%.

11. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Vận tải hành khách tháng Bảy ước tính đạt 390,7 triệu lượt khách, tăng 0,7% so với tháng trước và 17,6 tỷ lượt khách.km, tăng 1,3%. Tính chung 7 tháng năm 2018, vận tải hành khách đạt 2.653,1 triệu lượt khách, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước và 117,8 tỷ lượt khách.km, tăng 10,5%.

Vận tải hàng hóa tháng Bảy ước tính đạt 137,4 triệu tấn, tăng 0,8% so với tháng trước và 25,6 tỷ tấn.km, tăng 1%. Tính chung 7 tháng, vận tải hàng hóa đạt 933,6 triệu tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước và 173,6 tỷ tấn.km, tăng 6,9%.

12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Bảy ước tính đạt 1.188,8 nghìn lượt người, tăng 0,5% so với tháng trước, trong đó: Khách đến bằng đường hàng không tăng 0,2%; bằng đường bộ tăng 8,6%; khách đến bằng đường biển giảm mạnh 74,6% do chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3. So với cùng kỳ năm trước, khách quốc tế đến nước ta trong tháng tăng 14,7%.

Tính chung 7 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 9.080,3 nghìn lượt người, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 7.357,9 nghìn lượt người, tăng 20,2%; đến bằng đường bộ đạt 1.544,6 nghìn lượt người, tăng 63,3%; đến bằng đường biển đạt 177,8 nghìn lượt người, giảm nhẹ 0,2%.

TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

Kinh tế Việt Nam 7 tháng đầu năm 2018 đạt nhiều chỉ số ấn tượng về: Sản xuất, xuất nhập khẩu, đầu tư, thành lập doanh nghiệp...

Điểm sáng kinh tế 7 tháng đầu năm 2018:

- CPI 7/2018 giảm 0.09% so với tháng trước. So với tháng 6 thì chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã đảo chiều giảm trong tháng 7.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tiếp tục tăng cao, tăng 10.9% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,1% của cùng kỳ năm 2017.; đặc biệt tăng cao ở 1 số địa phương có quy mô công nghiệp lớn như sau: Hà Tĩnh tăng 149.3% chủ yếu nhờ đóng góp của Tập đoàn Formosa; tiếp theo là Thanh Hóa tăng 28% do Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã bắt đầu đi vào hoạt động.
- Về phía tiêu dùng: Hoạt động thương mại dịch vụ 7 tháng năm nay tiếp tục xu hướng tăng khá, sức mua tiêu dùng tăng cao. Tổng mức bán lẻ HH&DV tiêu dùng ước tính đạt 2,493.4 nghìn tỷ đồng, tăng 11.1% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 8.4% (cùng kỳ năm 2017 tăng 7.98%).
- Xuất siêu: Cán cân thương mại duy trì trạng thái xuất siêu, ước đạt 3,1 tỷ USD, bằng 2,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15.13 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 18.19 tỷ USD.
- Về FDI, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm đạt 18.15 tỷ USD (giảm 3.5%). Trong khi giải ngân FDI đạt 9.85 tỷ USD (tăng 8.8%).
- Doanh nghiệp: Tính chung 7 tháng, cả nước có gần 75.800 doanh nghiệp được thành lập, với số vốn đăng ký đạt 771 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% về số doanh nghiệp và 6,4% về số vốn so với cùng kỳ.
- Về đầu tư công: Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong 7T đạt 153.7 nghìn tỷ đồng, bằng 44.5% kế hoạch năm và tăng 10.6% so với cùng kỳ năm trước

Tuy nhiên, còn những hạn chế:

- Thâm hụt NSNN 35.9 nghìn tỷ đồng. Trong đó, tổng thu NSNN ước tính đạt 681.6 nghìn tỷ đồng (bằng 51.7% dự toán năm), và tổng chi NSNN ước tính đạt 717.5 nghìn tỷ đồng (bằng 47.1% dự toán năm).
- CPI tháng 7 đã quay đầu giảm chiều so với tháng 6. Tuy nhiên, mức giảm là khá nhẹ và lạm phát bình quân vẫn tiếp tục tăng lên mức 3,45% so với cùng kỳ.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng – PMI: Đã giảm nhẹ từ mức 55.7 điểm trong tháng 6 còn 54.9 điểm trong tháng 7 nhưng vẫn là một trong những mức tăng cao nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 3/2011. Các điều kiện kinh doanh đã cải thiện hơn trong suốt 32 tháng qua.
- Lãi suất liên ngân hàng đã có xu hướng tăng trong tháng qua. Sau nhiều tháng duy trì ở mức thấp, thì trong tháng 7 vừa qua đã có mức tăng khá mạnh về cuối tháng. Lãi suất liên ngân hàng 3 tháng của Việt Nam đã tăng lên 4,08% vào ngày 30/07/2018, từ mức 2,42% vào ngày 30/06/2018.

KẾT LUẬN:

Đánh giá 7 tháng đầu năm tình hình kinh tế Việt Nam vẫn có nhiều điểm sáng so với những hạn chế đã liệt kê ở trên. Đáng lo ngại là chỉ số giá tiêu dùng (CPI), sau hai tháng liên tiếp tăng cao, thì Chính phủ đã có sự chỉ đạo quyết liệt trong điều hành giá, đảm bảo kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đã đề ra. Nhờ đó, CPI tháng 7 đã giảm nhẹ, giảm 0,09% so với tháng trước. Tính chung 7 tháng, CPI bình quân tăng khoảng 3,45%, lạm phát cơ bản bình quân tăng ở mức hợp lý, khoảng 1,36% so với cùng kỳ.

Vấn đề đáng lo ngại tiếp theo là tỷ giá tăng nóng trong thời gian vừa qua. Tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng có diễn biến tăng do sức ép từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, đồng nhân dân tệ giảm giá, đồng USD tăng giá. Nhân dân tệ tính từ đầu năm đến nay đã giảm trên 5%, trong khi đó tỷ giá USD trong nước tăng mạnh thời gian qua cũng mới chỉ vào khoảng trên 2,4% so với tiền đồng. Mặc dù tỷ giá đã vượt qua mức dự kiến tăng 1 – 2%, nhưng là do tình hình bất ổn từ thương mại trên thế giới, và tỷ giá USD tăng hiện hoàn toàn phù hợp với tình hình đồng ngoại tệ các nước bị giảm giá và vẫn nằm trong tầm kiểm soát của NHNN. Hơn nữa, NHNN cũng đã những hành động can thiệp để giữ tỷ giá ở mức ổn định, phù hợp với diễn biến tình hình hiện tại. Trước đó, trong đợt can thiệp thị trường ngoại tệ, NHNN đã bơm vào thị trường khoảng 2 tỷ USD từ 3/7 đến 23/7. Với diễn biến tỷ giá hiện nay kỳ vọng NHNN có thể sẽ bơm thêm 4-10 tỷ USD để ổn định thị trường ngoại hối nếu cần.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: **Lưu Chí Kháng**
Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: khanglec@vn-cs.com

Người thực hiện: **Đỗ Thị Hường**
Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS:

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng Giám Đốc & Giám Đốc Trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: khanglec@vn-cs.com

Nguyễn Vĩnh Long

Chuyên viên phân tích
Email: longnv@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Trợ lý Phân tích
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099
Webiste: www.vn-cs.com